TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 08 tháng 07 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ban hành ngày 30/12/2016;

Căn cứ Điều 88, 89, 91 và 101 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 06 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 97/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2025 về việc "*Xác định cha cho con*".

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Thân Thị Ngọc A,** sinh năm: 1987. Địa chỉ: Tổ A, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (cũ). Tổ A, phường T, thành phố Đà Nẵng (mới).

- Bị đơn: Ông **Phan Tấn A1,** sinh năm 1976. Địa chỉ: Tổ A, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (cũ). Tổ A, phường A, thành phố Đà Nẵng (mới).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Căn cứ vào kết quả xét nghiệm ADN ngày 23/06/2025 của Công ty TNHH G.

- Xác định Ông Phan Tấn A1 là cha đẻ của cháu Phan Thân Quang M sinh ngày 28 tháng 11 năm 2017 theo giấy chứng sinh số 57, quyển số 01 của Bệnh viện Đ, thành phố Đà Nẵng tái cấp lần 01 vào ngày 28/10/2023.

- Án phí Hôn nhân và gia đình: Bà Thân Thị Ngọc A được miễn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 2;
- Chi cục THADS Khu vực 2, ĐN;
- UBND Khu vực 2, ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Thị Kim Nhung